

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN
XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI THỦY NGUYÊN**
MSDN: 0200165520

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/CBTT-TLTN

Thủy Nguyên, ngày 18 tháng 6 năm 2023



I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Những thuận lợi và khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022:

*** Về thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở NN&PTNT và các Sở, Ban ngành có liên quan của thành phố; của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên và sự phối hợp cộng tác của UBND các xã, thị trấn, các HTX nông nghiệp và các đơn vị sử dụng nước trên địa bàn huyện.

- Nhà nước và Thành phố tiếp tục có nhiều chính sách tập trung thực hiện chương trình “Xây dựng nông thôn mới”, đầu tư kinh phí cho các doanh nghiệp thủy nông và các địa phương thực hiện cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, hỗ trợ kinh phí làm thủy lợi nội đồng...

- Hệ thống công trình thủy lợi đã được xây dựng tương đối đồng bộ, trải đều trên địa bàn huyện.

- Tập thể cán bộ, công nhân lao động của Công ty luôn giữ được truyền thống đoàn kết, yêu ngành, yêu nghề; có trình độ chuyên môn vững vàng, yên tâm công tác, gắn bó với Công ty.

*** Về khó khăn:**

- Hệ thống công trình thủy lợi được xây dựng lâu ngày, do không có đủ kinh phí duy tu, sửa chữa thường xuyên nay đã bị xuống cấp, đặc biệt là các công trình do địa phương quản lý, không đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dân sinh.

- Việc phát triển các khu công nghiệp, dự án trên địa bàn huyện làm phá vỡ quy hoạch hệ thống công trình, làm mất tác dụng của một số công trình thủy lợi, tạo ra những vùng đất xen kẹt, gây nhiều khó khăn cho công tác điều hành tưới nước và tiêu thoát nước, đặc biệt là trong mùa mưa bão; việc xả nước thải, chất thải, xuống công trình thủy lợi ngày càng nhiều, tình trạng bèo, muông phát triển dày đặc trên hệ thống kênh nhánh do địa phương quản lý đã làm ô nhiễm nguồn nước và ách tắc dòng chảy.

CH

- Tình trạng vi phạm lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi diễn ra ngày càng phức tạp, khó kiểm soát.

- Thời tiết diễn biến khá phức tạp: những tháng đầu năm khô hanh; những tháng của quý 2 đã có mưa, nhưng lượng mưa nhỏ, nhiệt độ thấp hơn trung bình nhiều năm 1-2 độ; sang quý 3 thời tiết nắng nóng và có mưa nhiều hơn, tháng 8 có bão số 2 và số 3 ảnh hưởng trực tiếp đến Hải Phòng, trong đó bão số 3 gây mưa lớn, lượng mưa trung bình năm 2022 là 1.846,8 mm (bằng 134,2% so với năm 2021). Về tình hình thủy văn: đầu năm mực nước trên các triền sông xung quanh huyện hạ thấp, độ mặn cao, xâm nhập sâu gây rất nhiều khó khăn cho công tác lấy nước nguồn vào hệ thống.

- Chính sách của nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi, tài nguyên nước có nhiều thay đổi, yêu cầu các Công ty khai thác công trình thủy lợi phải tổ chức rà soát triển khai thực hiện xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác các công trình thủy lợi, xây dựng quy trình vận hành các công trình...

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp; xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina, làm cho tình hình kinh tế thế giới có những bất ổn, hệ lụy là giá cả tiêu dùng trên thế giới và trong nước, nhất là giá cả một số mặt hàng thiết yếu tăng (xăng, dầu, điện, sắt thép, vật liệu xây dựng, các vật tư phục vụ sửa chữa, vận hành...), đã có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đến đời sống sinh hoạt của người lao động.

Những khó khăn trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở, ban ngành, của Huyện ủy, UBND huyện Thủy Nguyên cộng với quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, khai thác triệt để những thuận lợi, tập thể cán bộ, công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) của Công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh TH/KH (%)
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:				
1.1	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp	Ha	15.021	12.437	82,80
1.2	Tiêu thoát nước khu vực	Ha	14.673	15.569	106,11

Ch

	nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)				
1.3	Cấp nước thô cho sinh hoạt và công nghiệp	Triệu m ³	18	21,91	121,72
1.4	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy...	Ha	766,00	793,1	103,54
2	Tổng doanh thu, trong đó:	Tỷ đồng	47,346	56,065	118,42
2.1	Hoạt động dịch vụ thủy lợi	Tỷ đồng	39,346	39,968	101,58
2.2	Hoạt động XD CB, doanh thu khác	Tỷ đồng	8,000	16,097	201,21
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,269	4,038	123,52
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,948	3,458	168,76
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2,625	3,005	114,48
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	không có	không có	không có
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	23,146	20,246	87,47
8	Tổng số lao động	Người	243	241	99,18
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	19,613	18,484	94,24
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,572	1,572	100
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	18,041	16,912	93,74

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

- Làm tốt công tác điều hành nguồn nước, cung cấp đầy đủ, kịp thời nguồn nước có chất lượng tốt phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và đời sống dân sinh, góp phần tăng năng suất cây trồng trên địa bàn Huyện.

- Bố trí, sắp xếp đủ việc làm cho lực lượng lao động hiện có, đảm bảo 100% người lao động có việc làm và thu nhập ổn định.

- Thực hiện chi trả, đóng góp đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người lao động như: tiền lương, tiền thưởng, tiền ăn ca, tiền tết, đóng BHXH, BHYT, BHTN...

- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, trong đó có một số chỉ tiêu vượt kế hoạch đó là các chỉ tiêu:

+ Tổng doanh thu của Công ty năm 2022 là 56.065 triệu đồng đạt 118,42% chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được phê duyệt: Công ty tăng được nguồn thu từ nguồn dịch vụ thủy lợi khác (nước thô) là 121,74% so với kế hoạch (19.722 triệu đồng/16.200 triệu đồng) là do các nhà máy, doanh nghiệp hoạt động bình thường trở lại sau đại dịch, nhu cầu dùng nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt

GH

đều tăng; Doanh thu từ hoạt động xây dựng cơ bản tăng 201,21% (16.097 triệu đồng/8.000 triệu đồng) là do Công ty thực hiện ký được nhiều hợp đồng với các Chủ đầu tư và hoàn thành các công trình và hạng mục công trình được nghiệm thu thanh quyết toán trong năm 2022.

+ Lợi nhuận thực hiện tăng 769 triệu đồng so với kế hoạch năm 2022 là do các yếu tố tăng giảm doanh thu, chi phí nói trên.

+ Chỉ tiêu tổng doanh thu tăng cao, sản xuất kinh doanh hiệu quả kéo theo các chỉ tiêu nộp ngân sách, lợi nhuận sản xuất kinh doanh, tiền lương và thu nhập bình quân của người lao động năm 2022 đều tăng so với kế hoạch được phê duyệt.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số nhiệm vụ và một số việc thực hiện đạt hiệu quả chưa cao như:

- Công tác kiểm tra phát hiện một số vi phạm, lấn chiếm công trình thủy lợi chưa kịp thời, việc phối hợp cùng các địa phương, đơn vị liên quan trong công tác xử lý chưa sát sao nên còn một số vụ việc vi phạm chưa được giải quyết dứt điểm.

- Việc đôn đốc các địa phương làm vệ sinh kênh mương, dọn bèo rác trên hệ thống kênh nhánh trong toàn huyện đạt kết quả chưa cao.

- Chưa khai thác được nguồn thu từ dịch vụ thủy lợi Tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy... do Công ty chưa được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác năm 2022.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 01/6/2022, Công ty thường xuyên kiểm tra, khắc phục kịp thời các sự cố hư hỏng đột xuất tại các công trình, đồng thời thực hiện sửa chữa nâng cấp các công trình đã được bố trí vốn năm 2022. Theo kế hoạch tổng vốn đầu tư năm 2022 là 23,5 tỷ đồng, nhưng do khó khăn về nguồn vốn nên thực hiện năm 2022 chỉ đạt 16,773 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn Hỗ trợ kinh phí bảo trì, sửa chữa TSCĐ là 13.738 triệu đồng còn lại là nguồn vốn dịch vụ thủy lợi và nguồn thu khác của Công ty; công tác thi công xây dựng cơ bản đảm bảo yêu cầu tiến độ, kỹ thuật và chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất.

918
C
H
V
I
E
T
N
A
M
H
A
I

CH

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Tên dự án	Văn bản, Quyết định phê duyệt	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022		Nguồn
				Đã thực hiện	Chưa thực hiện	
1	Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi	Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND TP	11,760	10,838	0,922	Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định
2	Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi	Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND TP	11,740	5,935	5,805	Nguồn hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi; nguồn thu khác của Công ty
	Tổng:		23,500	16,773	6,727	

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không có

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
----	------------------	-----------------------	--	------------------------	---------------------	--------------------------------	------------------------------	-----------------------------	---	----------------------------

1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ: Không có</i>								
1.1	Công ty A								
1.2	Công ty B								
2	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Không có</i>								
2.1	Công ty C								
2.2	Công ty D								

GH